TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:72/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Nhật P, sinh năm 1978; Địa chỉ: số 17 L, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Ông Trần Bảo T, sinh năm 1973; Địa chỉ: số 45 Đ, tổ 57 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Nhật P và ông Trần Bảo T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, quyển số 01/2002 ngày 26 tháng 02 năm 2002 của UBND phường Hòa Cường, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Nhật P và ông Trần Bảo T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Nhật P và ông Trần Bảo T xác nhận vợ chồng có 02 con chung Trần Bảo Trúc N, sinh ngày 15/3/2002 và Trần Bảo Như N1, sinh ngày 09/11/2006. Thuận tình ly hôn, bà Phạm Nhật P và ông Trần Bảo T thống nhất thỏa thuận: Giao 02 con chung Trần Bảo Trúc N, sinh ngày 15/3/2002 và Trần Bảo Như N1, sinh ngày 09/11/2006 cho bà Phạm Nhật P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Bảo T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Phạm Nhật P và ông Trần Bảo T xác định không có.

- Về quan hệ nợ chung: Bà Phạm Nhật P và ông Trần Bảo T xác định không có.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ bà Phạm Nhật P tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phạm Nhật P đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000948 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vậy hoàn trả cho bà Phạm Nhật P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND p. Hòa Cường,q. Hải Châu;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Quyên